

XÂU FIBONACCI 2

Xâu Fibonacci thường được sử dụng để rèn luyện kỹ năng xử lý khi giới thiệu các giải thuật xử lý xâu.

Xét dãy xâu F_0, F_1, F_2, \dots được xây dựng theo quy tắc sau:

- $F_0 = 'a'$,
- $F_1 = 'b'$,
- $F_n = F_{n-2} + F_{n-1}, n > 1$

Yêu cầu: Cho hai số nguyên $n, k (1 \leq n \leq 45)$, k không vượt quá độ dài xâu F_n . Hãy xác định số lượng ký tự 'a' xuất hiện trong k ký tự đầu tiên của xâu F_n .

Dữ liệu: vào từ tập tin văn bản **FIB2.INP**

- Dòng đầu tiên chứa số nguyên T – số lượng tests cần xử lý ($1 \leq T \leq 100$),
- Mỗi dòng trong T dòng sau chứa 2 số nguyên n, k .

Kết quả: ghi ra tập tin văn bản **FIB2.OUT**, kết quả mỗi test đưa ra trên một dòng dưới dạng số nguyên.

Ví dụ:

FIB2 . INP	
4	
0	1
1	1
3	2
7	7

FIB2 . OUT	
1	
0	
1	
3	